

TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA
(Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2025)

I. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1 Tình hình khí tượng

1.1.1 Thời tiết nguy hiểm

* **Bão, ATNĐ:** Có 05 cơn bão (số 05, 06, 07, 08 và 09) hoạt động trên biển Đông, trong đó có 01 cơn bão (số 06) đổ bộ vào đất liền Việt Nam.

- Bão số 5: Sáng sớm ngày 01/10 bão Krathon đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 05 trong năm 2024, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, sau là Bắc Đông Bắc, với tốc độ 5km/h, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão cấp 13 – 14, sau tăng cấp 15 – 16, giật trên cấp 17. Đến sáng 03/10 bão số 05 đi ra ngoài Biển Đông và không ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

- Bão số 6: Sáng sớm ngày 22/10, áp thấp nhiệt đới trên vùng biển phía Đông Philippin đã mạnh lên thành bão và có tên quốc tế là TRAMI. Chiều ngày 24/10, bão TRAMI đã đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và trở thành cơn bão số 06 trong năm 2024. Bão số 06 di chuyển chủ yếu theo hướng Tây và Tây Tây Nam với cường độ cấp 10, giật cấp 12. Sau khi đi vào vùng biển các tỉnh Hà Tĩnh – Quảng Nam, bão suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, đến sáng sớm ngày 28/10, ATNĐ đi vào đất liền các tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng rồi suy yếu thành một vùng thấp và tan dần.

Khu vực Thanh Hoá do ảnh hưởng rìa xa phía Bắc và Tây bắc của cơn bão số 6 kết hợp với không khí lạnh tăng cường nên từ ngày 27 – 29/10, có mưa và mưa nhỏ, lượng mưa phổ biến dưới 20mm.

- Bão số 07: Sáng sớm ngày 08/11, bão YINXING đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 07 trong năm 2024. Bão số 07 di chuyển chủ yếu theo hướng Tây và Tây Tây Bắc, sau chuyển Tây Nam với cường độ cấp 13 – 14, giật cấp 17 và giảm dần. Đến ngày tối ngày 11/11, bão số 07 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới trên vùng biển phía Tây quần đảo Hoàng Sa. Đến chiều tối ngày 12/11, áp thấp nhiệt đới tiếp tục suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực ven biển Bình Định-Phú Yên. Bão số 07 không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Thanh Hoá.

- Bão số 08: Tối ngày 11/11, bão TORAJI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và trở thành cơn bão số 08 trong năm 2024. Bão số 08 di chuyển theo hướng Tây Bắc và có cường độ cấp 10, giật cấp 12. Đến tối ngày 14/11, bão số 08 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới và di chuyển theo hướng Tây và Tây Tây Nam. Đến sáng sớm ngày 15/11, áp thấp nhiệt đới tiếp tục suy yếu thành một vùng áp thấp trên

vùng biển phía Tây Bắc của khu vực Bắc Biển Đông và tan dần. Bão số 08 không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Thanh Hoá.

- Bão số 09: Tối ngày 17/11, bão MAN-YI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và trở thành cơn bão số 09 trong năm 2024. Bão số 09 di chuyển theo hướng Tây Bắc, sau đổi hướng Tây Nam với cường độ cấp 12 – 13, giật cấp 16, sau đó cường độ giảm dần. Đến chiều tối ngày 19/11, bão số 09 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới và đến sáng sớm ngày 20/11 suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Hoàng Sa và tan dần. Bão số 09 không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Thanh Hoá

* **Không khí lạnh (KKL):** Có 07 đợt không khí lạnh, trong đó có 04 đợt gió mùa đông bắc (GMĐB) và 03 đợt không khí lạnh tăng cường (KKLTC), các đợt KKL tràn về chủ yếu gây ra mưa, mưa nhỏ, có đợt gây ra mưa rào, mưa to và dông, gió chuyển hướng Đông bắc, trời lạnh; trong đó các đợt KKL tràn về trong tháng 12 gây ra trời rét; riêng đợt ngày 11/12 KKL liên tục được tăng cường mạnh nên đã gây ra rét đậm; đây là ngày rét đậm đầu tiên trong mùa Đông 2024 – 2025; chi tiết các đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1 (GMĐB): Ngày 01/10 KKL tràn về đã gây ra gió Bắc đến Đông bắc trong đất liền cấp 3, cấp 4, ven biển cấp 5, cấp 6, giật cấp 7 (Tại trạm KT Nga Sơn có gió Bắc Tây bắc cấp 6 (12m/s), giật cấp 7 (17m/s)). Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 19 – 21 độ C. Đêm và sáng sớm trời lạnh, có nơi trời rét.

- Đợt 2 (KKLTC): Ngày 22/10 do ảnh hưởng của KKL tăng cường đã gây ra gió Bắc đến Đông bắc trong đất liền cấp 2, cấp 3, ven biển cấp 4 - 5, giật cấp 6. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 19 – 21 độ C. Đêm và sáng sớm trời lạnh, có nơi trời rét

- Đợt 03 (KKLTC): Vào ngày 02/11 và được tăng cường thêm vào ngày 04, 05/11, gây ra mưa, mưa rào và có nơi có dông trong ngày 04, 05/11. Gió Đông bắc trong đất liền cấp 2, cấp 3, ven biển cấp 4 - 5, ngoài khơi cấp 6, giật cấp 7, Biển động. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 18 - 20 độ C.

- Đợt 04 (KKLTC): Vào ngày 18/11, KKLTC gây ra mưa rào rải rác ở vùng núi, đồng bằng ven biển mưa vài nơi. Gió Đông bắc trong đất liền cấp 2, cấp 3, ven biển cấp 4; trên Biển cấp 5, cấp 6, giật cấp 7, Biển động. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 21 - 22 độ C.

- Đợt 05 (GMĐB): Vào ngày 26/11, gây ra mưa, mưa rào rải rác và có nơi có dông. Gió Bắc đến Đông bắc trong đất liền cấp 2 - 3, ven biển cấp 4 - 5, trên Biển cấp 6, giật cấp 7 - 8, Biển động mạnh. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 14 - 16 độ C, riêng trạm KT Hồi Xuân (Quan Hóa) 13 độ C (30/11). Trời rét

- Đợt 06 (GMĐB): Vào ngày 07/12, gây ra mưa rải rác và có nơi mưa rào. Gió Bắc đến Đông bắc trong đất liền cấp 2 - 3; ven biển cấp 4 - 5, trên Biển cấp 6, giật cấp 7 - 8, Biển động mạnh. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 15 – 17 độ C, thấp nhất tại trạm KT Hồi Xuân (Quan Hoá) 13.6 độ C, xảy ra vào ngày 01/12. Trời rét.

- Đợt 07 (GMĐB): Vào ngày 11/12, gây ra mưa, mưa nhỏ rải rác. Gió Bắc đến Đông bắc trong đất liền cấp 2 - 3; ven biển cấp 4 - 5, trên Biển cấp 6, cấp 7, giật cấp 8 – cấp 9, Biển động mạnh. Nhiệt độ không khí thấp nhất phổ biến từ 13 – 14 độ C, thấp nhất tại trạm KT Tĩnh Gia (TX.Nghi Sơn) 12.3 độ C, xảy ra vào ngày 15/12, nhiệt độ không khí trung bình ngày xuống 14 – 15 độ C, Trời rét, rét đậm.

* **Mưa lớn:** Có 01 ngày mưa lớn (ngày 01/10) và 01 đợt mưa lớn từ ngày 19 – 23/10 do ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với hội tụ gió trên cao, khu vực tỉnh Thanh Hóa có mưa, mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to và dông, lượng mưa phổ biến từ 50 – 150mm, cao nhất tại TV Hồi Xuân (Quan Hóa) 166.0 mm

1.1.2. Tình hình nhiệt độ và lượng mưa

a. Nhiệt độ

Nhìn chung nền nhiệt độ cao hơn so với TBNN cùng kỳ.

- Nhiệt độ không khí trung bình từ tháng 10 đến 14/12 phổ biến từ 23.0 - 24.0°C, cao hơn so với TBNN từ 1.0 – 2.0°C, nhưng xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2023.

- Nhiệt độ không khí tối cao trung bình phổ biến từ 26.0 - 28.0°C; nhiệt độ không khí tối cao tuyệt đối 35 độ C (ngày 17/10) tại trạm KT Hồi Xuân (Quan Hóa); nhiệt độ không khí tối thấp trung bình phổ biến từ 19 – 21 độ C; nhiệt độ không khí tối thấp tuyệt đối 12.3 độ C (ngày 15/12) tại trạm KT Tĩnh Gia

b. Lượng mưa

Tổng lượng mưa từ tháng 10 đến 14/12 phổ biến từ 150 – 320mm, thấp nhất tại trạm TV Mường Lát là 43mm, cao nhất tại trạm TV Giàng (TP Thanh Hóa) là 399mm, phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 60 – 200mm, có một số trạm ở đồng bằng cao hơn, nhưng cao hơn so với cùng kỳ 2023 từ 80 – 250mm.

(Số liệu lượng mưa tại bảng 1 của phụ lục)

1.2. Tình hình thủy văn, nguồn nước:

Từ tháng 10 đến 15/12, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần, mực nước trung bình tháng tại các trạm hạ lưu các sông ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Mực nước trung bình tháng từ tháng 10 đến nay trên sông Mã tại trạm TV Lý Nhân ở mức từ 2.14 – 3.30m, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 1.83– 2.37m nhưng cao hơn cùng kỳ năm 2023 từ 0.19 – 0.59m; Trên sông Chu tại trạm TV Xuân Khánh ở mức từ 1.51 – 2.22m, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 1.50 – 1.58m nhưng cao hơn cùng kỳ năm 2023 từ 0.11 – 0.53m.

Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng trên sông Mã tại trạm TV Mường Lát ở mức từ 150.0 – 352.0m³/s, tại trạm TV Cẩm Thủy ở mức từ 286.0 – 646.0m³/s đều ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ từ 9.2 – 62.4% và cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 từ 30.6 – 76.9%. Trên sông Chu tại trạm TV Cửa Đạt ở mức từ 218.0 – 313.0m³/s ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNN cùng kỳ là 5.3%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 từ 58.2– 100%.

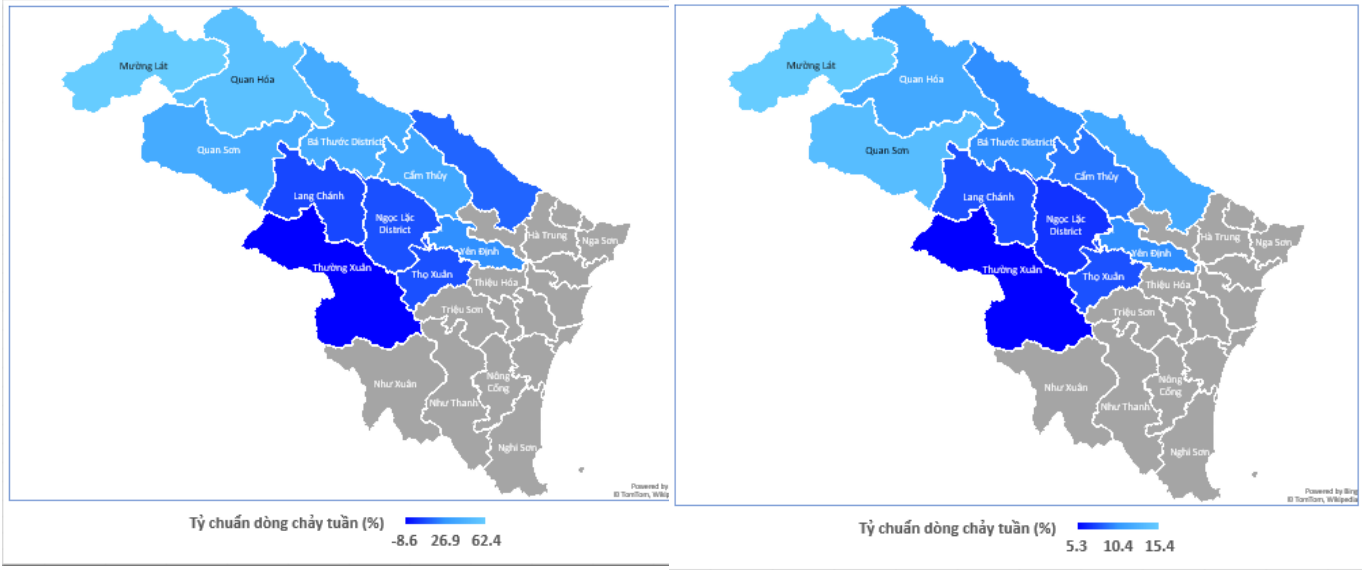
* **Ảnh hưởng của hồ chứa:** Mực nước tại các hồ đập lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tính đến thời điểm 7h/15/12 tại một số hồ như sau: Hồ Trung Sơn, huyện Quan Hóa ở mức 159.50m, thấp hơn so với MNDBT là 0.5m, đạt 98.3% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Cửa Đạt, huyện Thường Xuân ở mức 107.76m, thấp hơn MNDBT là 2.24m, đạt 93.8% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Hủa Na, huyện Quế Phong (tỉnh Nghệ An) ở mức 238.25m, thấp hơn so với MNDBT là 1.75m, đạt 94.0% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ

Sông Mực, huyện Như Thanh ở mức 31.12m, thấp hơn MNDBT là 1.88m, đạt 78.7% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Yên Mỹ, huyện Nông Cống ở mức 18.56m, thấp hơn MNDBT là 1.80m, đạt 101.2% so với dung tích được tích.

1.3. Tình hình hải văn:

Từ tháng 10 đến nay độ cao sóng phổ biến từ 0.5-1.5m, những ngày do ảnh hưởng của Gió mùa Đông Bắc độ cao sóng ở mức từ 1.5-2.5m, ngoài khơi từ 2.0-4.0m.

Mực nước biển dao động chủ yếu theo thủy triều và ở mức tương đương so với TBNN cùng thời kỳ.



Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy mặt tháng 10/2024 so với TBNN

Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy mặt tháng 11/2024 so với TBNN

II. Dự báo khí tượng thủy văn từ tháng 01 - 3/2025

2.1 Khí tượng

2.1.1 Hiện tượng ENSO: Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong trạng thái trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương đang ở mức thấp hơn TBNN là -0,3°C trong tuần đầu tháng 12/2024. Trong ba tháng đầu năm 2025, ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính.

2.1.2 Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

* **Không khí lạnh (KKL):** Từ tháng 01 - 3/2025 có khoảng 9 - 11 đợt KKL (bao gồm gió mùa đông bắc và KKL tăng cường), xấp xỉ trên so với TBNN cùng kỳ. Các đợt KKL tràn về chủ yếu gây ra mưa nhỏ, mưa phùn và trời rét, rét đậm, rét hại.

* **Rét đậm, rét hại:** Trong tháng 01, 02 là tháng rét nhất trong năm và có khả năng xảy ra 03 - 04 đợt rét đậm, rét hại (Nhiệt độ không khí trung bình ngày ≤ 15°C), mỗi đợt kéo dài từ 02 – 05 ngày, đề phòng có đợt kéo dài nhiều ngày trong tháng 01.

* **Lốc, sét và mưa đá:** Khu vực tỉnh Thanh Hoá có khả năng xảy ra 1 - 2 trận lốc, sét và mưa đá; chủ yếu xảy ra trong những ngày không khí lạnh tăng cường kết hợp với hội tụ gió trên cao.

* **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** KKL tràn về gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế - xã hội.

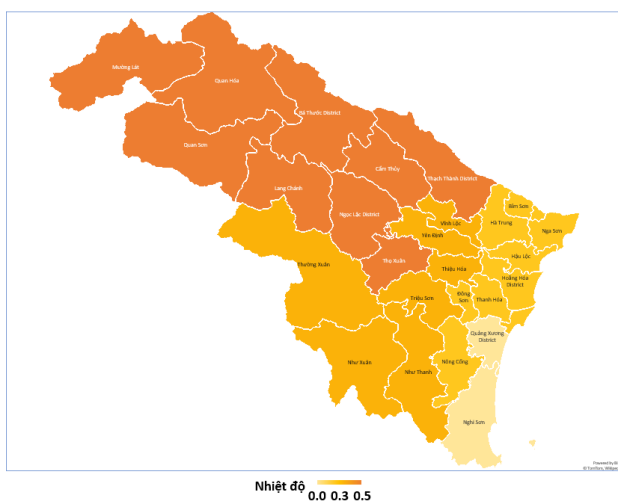
động trên vùng biển; ngoài ra rét đậm, rét hại và sương muối ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, cây trồng và vật nuôi.

2.1.3 Phân tích nền nhiệt độ, lượng mưa trên các khu vực so với TBNN:

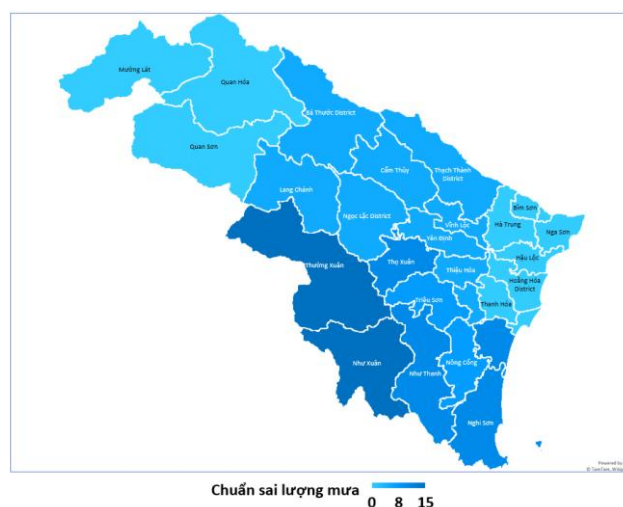
* **Nhiệt độ:** Nhiệt độ không khí trung bình từ tháng 01 - 3/2025, ở mức xấp xỉ trên so với TBNN và phổ biến từ 18.5 - 19.5 độ C. Trong đó, tháng 01, 02 phổ biến từ 17.0 - 18.0 độ C, tháng 3 từ 20.0 - 21.0 độ C.

Nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối ở đồng bằng ven biển từ 8 - 10 độ C, ở trung du vùng núi từ 6 - 8 độ C (xảy ra chủ yếu trong tháng 01, 02). Nhiệt độ tối cao tuyệt đối từ 32 - 34 độ C (xảy ra trong tháng 3).

* **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNNCK và phổ biến đạt từ 70 - 120mm.



Biểu đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ tháng 01 - 3/2025



Biểu đồ dự báo chuẩn sai tổng lượng mưa từ tháng 01 - 3/2025

Bảng 1: Dự báo nền nhiệt độ, lượng mưa từ tháng 01- 3/2025

KHU VỰC DỰ BÁO	Tháng 01/2025		Tháng 02/2025		Tháng 3/2025	
	<i>Ttb (°C)</i>	<i>R (mm)</i>	<i>Ttb (°C)</i>	<i>R (mm)</i>	<i>Ttb (°C)</i>	<i>R (mm)</i>
TP.Thanh Hóa	17.0 - 18.0	≤ 20	17.5 - 18.5	20 - 30	20.0 - 21.0	30 - 60
Yên Định	17.0 - 18.0	5 - 20	17.5 - 18.5	20 - 30	20.0 - 21.0	30 - 60
Hồi Xuân	16.5 - 17.5	10 - 30	17.0 - 18.0	10 - 20	20.5 - 21.5	40 - 80
Như Xuân	16.5 - 17.5	5 - 20	17.0 - 18.0	20 - 30	20.5 - 21.5	35 - 70
Nghi Sơn	17.0 - 18.0	5 - 20	17.5 - 18.5	20 - 40	20.0 - 21.0	30 - 70
Thọ Xuân	16.5 - 17.5	5 - 20	17.0 - 18.0	20 - 40	20.5 - 21.5	35 - 70
Sầm Sơn	17.0 - 18.0	≤ 20	17.5 - 18.5	20 - 30	20.0 - 21.0	30 - 60
Nga Sơn	17.0 - 18.0	≤ 20	17.5 - 18.5	20 - 30	20.0 - 21.0	30 - 60

2.2. Thủy văn và nguồn nước:

Từ tháng 01 đến tháng 03/2025, mực nước trên các sông xuống thấp dần và ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ nhưng xấp xỉ đến cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Mã tại Mường Lát, Cẩm Thủy có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN cùng kỳ từ: 10.0 - 20%. Trên sông Chu tại Cửa Đạt lưu lượng dòng chảy có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 4.0 – 14.0%. *(Số liệu dự báo tại bảng 3, bảng 4 của phụ lục).*

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Đề phòng có khả năng xảy ra xâm nhập mặn ở vùng cửa sông ven biển. Khu vực ven biển do các công trình cấp nước sạch bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Xâm nhập mặn có khả năng gây ra thiếu nước cục bộ cho sinh hoạt, tưới tiêu và sản xuất nông nghiệp tại một số thời điểm do xâm mặn lấn sâu vào vùng Cửa sông ven biển (Chủ yếu là thuộc vùng Nam sông Chu, Bắc sông Mã tập trung ở khu vực ven biển và thành phố Thanh Hóa.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 01 - 03/2025

Sông	Trạm	Tháng 01/2025			Tháng 02/2025			Tháng 03/2025		
		Hmax (cm)	Hmin (cm)	Htb (cm)	Hmax (cm)	Hmin (cm)	Htb (cm)	Hmax (cm)	Hmin (cm)	Htb (cm)
Mã	Mường Lát	16450	16390	16405	16440	16380	16395	16430	13370	16380
-	Hồi Xuân	5450	5320	5370	5450	5320	5365	5440	5320	5360
-	Cắm Thủy	1275	1130	1170	1270	1125	1165	1260	1120	1155
-	Lý Nhân	258	120	180	250	110	170	230	100	160
-	Giàng	210	-105	45	190	-100	48	168	-90	35
-	Quảng châu	180	-120	30	165	-115	35	145	-105	25
Lên	Lên	245	-65	85	230	-61	88	215	-55	68
-	Cụ Thôn	235	-75	70	225	-72	75	205	-65	60
Âm	Lang Chánh	4705	4690	4700	4700	4685	4690	4690	4680	4685
Chu	Cửa Đạt	2750	2660	2720	2745	2660	2715	2750	2660	2710
-	Bái Thượng	1140	1010	1070	1135	1008	1065	1125	1010	1060
-	Xuân Khánh	175	80	115	175	78	110	170	75	105
Buổi	Thạch Quảng	660	637	640	655	636	644	650	630	637
-	Kim Tân	245	190	200	235	180	195	225	170	185
Yên	Chuối	130	-48	40	125	-45	45	115	-35	25
-	Ngọc Trà	155	-100	25	145	-95	28	135	-90	18

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 01 - 03/2025

Sông	Trạm	Tháng 01/2025		Tháng 02/2025		Tháng 03/2025	
		Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)
Mã	Mường Lát	10 - 30	287	10 - 20	238	30 - 70	231
	Cắm Thủy	10 - 30	470	20 - 30	385	35 - 80	367
Chu	Cửa Đạt	05 - 20	200	20 - 40	159	35 - 70	150

2.3 Hải văn:

Từ tháng 01 - 03/2025, độ cao sóng phổ biến từ 0.5 – 1.5m, ngoài ra những ngày ảnh hưởng của gió mùa đông bắc sẽ gây ra sóng cao từ từ 1.5 – 2.5m tại vùng ven bờ và 3.0 – 4.0m vùng biển ngoài khơi. Mức nước biển dao động theo thủy triều và ở mức TBNN.

Bảng 5: Bảng dự báo mực nước triều tại Sầm Sơn (m) tháng 01 - 03/2025.

Vị trí dự báo	Tháng 01						Tháng 02						Tháng 03					
	Nước Lớn			Nước Ròng			Nước Lớn			Nước Ròng			Nước Lớn			Nước Ròng		
	Hx (m)	T.G	Ngày	Hm (m)	T.G	Ngày	Hx (m)	T.G	Ngày	Hm (m)	T.G	Ngày	Hx (m)	T.G	Ngày	Hm (m)	T.G	Ngày
Sầm Sơn	3.68	05h25	02	0.18	20h00	02	3.50	02h10	11	0.28	17h40	11	3.31	00h05	10	0.37	15h05	10

III. Xu thế thời tiết, thủy văn, hải văn từ tháng 4 - 6/2025

3.1 Khí tượng

3.1.1 Diễn biến xu thế nền nhiệt độ, lượng mưa trong 03 tháng tiếp theo so sánh với giá trị trung bình nhiều năm:

* **Nhiệt độ:** Nhiệt độ không khí trung bình ở mức xấp xỉ trên so với TBNN và phổ biến từ 27.0 - 28.0 độ C. Nhiệt độ không khí thấp nhất 15 - 17 độ C. Nhiệt độ tối cao tuyệt đối 38 - 40 độ C, riêng khu vực vùng núi có nơi cao hơn 40 độ C.

* **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ trên so với TBNN và phổ biến từ 350 - 650mm.

3.1.2 Cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

* **Hiện tượng ENSO:** Hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục ở trạng thái trung tính từ tháng 4 đến tháng 6/2025

* **Xoáy thuận nhiệt đới (Bão hoặc áp thấp nhiệt đới):** Tháng 4/2025 bão/ATNĐ ít có khả năng hoạt động trên Biển Đông; từ tháng 5-6/2025 hoạt động bão/ATNĐ trên Biển Đông và đổ bộ ở mức tương đương TBNN (TBNN trên Biển Đông: 1,6 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0,3 cơn) nhưng ít có khả năng ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Thanh Hóa.

* **Không khí lạnh (KKL):** Có khoảng 03 - 05 đợt KKL (bao gồm gió mùa đông bắc và KKL tăng cường), xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

* **Nắng nóng:** Số ngày nắng nóng và nắng nóng gay gắt năm 2025 có khả năng nhiều hơn so với TBNN; trong thời gian này xảy ra 4 – 6 đợt nắng nóng và đợt nắng nóng đầu tiên trong năm 2024 có thể xảy ra trong thời gian giữa đến cuối tháng 4; tháng 5, 6 nắng nóng sẽ gia tăng về cường độ, số ngày và số đợt; đề phòng xảy ra nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt kéo dài nhiều ngày.

* **Mưa lớn:** Có khả năng xảy ra 02 - 03 đợt, chủ yếu trong tháng 5, 6.

* **Lốc, sét và mưa đá:** Trong tháng 4 - 6 là tháng chuyển mùa nên thường xảy ra thời tiết cực đoan như nhất là hình thế thời tiết KKL tăng cường nén rãnh thấp có trục qua Bắc Bộ và dịch dần xuống phía nam, hoặc kết hợp với hội tụ gió trên cao nên ở khu vực Thanh Hoá có khả năng xảy ra 03 - 05 trận lốc, sét và mưa đá, xấp xỉ TBNN.

* **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** KKL tràn về gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt

động trên vùng biển; ngoài ra nắng nóng, mưa lớn cục bộ, lốc, sét, mưa đá có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng.

3.2 Thủy văn và nguồn nước:

Từ tháng 04 - 06/2025, mực nước trên các sông xuống thấp dần và ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Lưu lượng dòng chảy ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ cũng như cùng kỳ năm 2024 từ 10.0 - 30.0%, có nơi trên.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Đề phòng có khả năng xảy ra xâm nhập mặn ở vùng cửa sông ven biển. Hạn hán, thiếu nước trên khu vực trong tỉnh có thể xảy ra cục bộ ở một số nơi ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Xâm nhập mặn có khả năng gây ra thiếu nước cục bộ cho sinh hoạt, tưới tiêu và sản xuất nông nghiệp tại một số thời điểm do xâm mặn lấn sâu vào vùng Cửa sông ven biển.

Hạn hán làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, tăng chi phí sản xuất nông nghiệp, tăng giá thành và giá cả các lương thực, giảm tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Hạn hán gây khó khăn cho các nhà máy thủy điện trong quá trình vận hành, làm suy giảm, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến dân sinh, kinh tế - xã hội.

3.3. Hải văn:

Từ tháng 04 - 06/2025, độ cao sóng phổ biến từ 0.5 – 1.5m, ngoài ra những ngày ảnh hưởng của gió mùa đông bắc sẽ gây ra sóng cao từ từ 1.5 – 2.5m tại vùng ven bờ và 2.0 – 3.0 m vùng biển ngoài khơi.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/02/2025

Tin phát lúc: 15h00'

Dự báo viên: Bùi Xuân Tuyên

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- BCHPCTT&TKCN Tỉnh Thanh Hóa
- Tỉnh Ủy Tỉnh Thanh Hóa
- UBND tỉnh Thanh Hóa
- Sở TN và MT Thanh Hóa.
- BCHPCTT&TKCN 27 Huyện, Thị, TP
- Vụ QLDB KTTV
- Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (Báo cáo)
- Lưu KTTVTH.



Nguyễn Văn Minh